



CÔNG TY CP. THIẾT BỊ THỰC PHẨM
Đ/c: Phú Minh Phú Xuyên, Hà Nội
ĐT: 04-33784383 * Fax: 04-33784261
ĐKKD: 0303000043, cấp ngày 03/05/2002

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Mẫu CBTT-02, ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán).

CÔNG TY CP. THIẾT BỊ THỰC PHẨM,
Địa chỉ trụ sở chính: thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội,
Điện thoại: 04-33784383/33784382
Fax: 04-33784261
ĐKKD số: 0303000043, cấp ngày 03/05/2002 tại Hà Nội
Website: www.fsec.com.vn
Email: fsec.hatay@gmail.com.vn; fsec@fsec.com.vn
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải Lý – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

NĂM BÁO CÁO: 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty được thành lập năm 1975. Tiền thân Công ty là Nhà máy Cơ khí đường được tách ra từ một bộ phận của Nhà máy đường Vạn Điểm trước đây với nhiệm vụ chính là sản xuất, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho ngành công nghiệp mía đường.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Ngày 28/12/2001, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ra quyết định số 6792/QĐ-BNN/TCCB về việc chuyển Công ty Thiết bị thực phẩm thành Công ty Cổ phần Thiết bị thực phẩm.

Ngày 30/04/2002, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty đã được triệu tập và thông qua bản Điều lệ tổ chức và hoạt động đầu tiên của Công ty Cp. Thiết bị thực phẩm, sau đó ngày 03/05/2002, Công ty đã chính thức được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tây (cũ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Ngày 30/04/2005, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2005 được triệu tập. Tại cuộc họp này, Đại hội đồng cổ đông đã ra nghị quyết tiếp nhận toàn bộ số lỗ phát sinh khi còn là doanh nghiệp nhà nước và trong giai đoạn chuyển đổi hoạt động sang công ty cổ phần. Kể từ ngày 30/04/2005, Công ty không còn có vốn của nhà nước tại doanh nghiệp. Cũng tại cuộc họp này, Đại hội đồng cổ đông đã bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ II và nhiệm kỳ kết thúc vào năm 2008.

Ngày 12/04/2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đã được triệu tập họp, tại cuộc họp ngày đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2008-2010) với 5 thành viên và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2008-2010) với 3 thành viên.

2. Quá trình phát triển:

Ban đầu khi được tách khỏi Nhà máy đường Vạn Điểm, Công ty được giao nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa các thiết bị phục vụ cho ngành công nghiệp mía đường.

Năm 1995, Công ty xây dựng dự án đầu tư một dây chuyền thiết bị đồng bộ để sản xuất bình chứa khí gas hoá lỏng (Bình Gas) với công suất thiết kế 150.000 sản phẩm/năm. Năm 2000, dự án đầu tư hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng. Sản phẩm bình gas đầu tiên đưa ra thị trường cuối năm 2000.

Năm 2002, Công ty xây dựng dự án đầu tư bổ sung nâng công suất sản xuất lên 350.000 bình gas/năm. Dự án đầu tư kết thúc trong năm. Tính đến hết năm 2009, Công ty đã đưa vào thị trường gần 3 triệu vỏ bình gas các loại. Chỉ riêng trong năm 2009, Công ty đã đưa ra thị trường trên 500 nghìn bình gas các loại.

Năm 2007, Công ty đưa dây chuyền sản xuất thiết bị chữa cháy bao gồm bình chữa cháy xách tay các loại, bình chữa cháy xe đẩy, bình chứa khí không hàn vào hoạt động và đã bước đầu đưa sản phẩm ra thị trường, được khách hàng chấp nhận.

Tính đến thời điểm cuối năm 2009, ngành nghề sản xuất kinh doanh của công ty đã mở rộng ra nhiều lĩnh vực. Các sản phẩm của công ty gồm có 3 nhóm sản phẩm chính: bình chứa khí gas hoá lỏng; thiết bị phòng cháy chữa cháy; bình chứa bia inox. Ngoài ra công ty cũng tham gia với tư cách nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị cho một số dự án, công trình trong nước.

3. Định hướng phát triển:

Trong nhiệm kỳ 2008-2010, Hội đồng quản trị Công ty đã đặt ra mục tiêu phát triển với các chỉ tiêu sơ bộ: (a) Sản lượng bình gas sản xuất mới các loại tối thiểu 1 triệu bình quy đổi; (b) Phục hồi bình gas các loại, tối thiểu 1 triệu bình quy đổi; (c) Sản lượng bình chữa cháy các loại: tối thiểu 1 triệu bình; (d) Sản lượng bình chứa bia các loại, tối thiểu 10.000 bình. Công ty phấn đấu trở thành một trong những đơn vị hàng đầu tại Việt Nam về sản xuất vỏ bình gas, bình chứa bia và các thiết bị phòng cháy chữa cháy. Tổng doanh thu trong nhiệm kỳ 2008-2010 đạt 1.200 tỉ đồng, đến năm 2010, doanh thu đạt 500 tỉ đồng. Công ty phấn đấu đảm bảo mức lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt mức tối thiểu 20% mỗi năm, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm cuối năm) và so với kế hoạch năm đặt ra:

Năm 2009, mặc dù vẫn gặp nhiều khó khăn do những tác động của cuộc khủng hoảng tiền tệ từ năm 2008 chuyển qua, tuy nhiên, với chính sách hỗ trợ lãi suất của nhà nước cũng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty trong công tác thị trường, tài chính, nỗ lực của người lao động trong công tác sản xuất, kinh doanh, sự tin tưởng của toàn thể người lao động vào Công ty và đặc biệt là quyết định đúng đắn của Hội đồng quản trị trong hoạch định, định hướng phát triển, Công ty không những đạt mà còn vượt ở mức cao các chỉ tiêu cơ bản được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua, cụ thể là:

(1) Duy trì hoạt động bình thường tại Công ty, đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định cho người lao động, đặc biệt là lực lượng lao động chủ chốt. Thực tế, Công ty đã duy trì hoạt động bình thường, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động trong Công ty. Không những duy trì việc làm ổn định cho số lao động cũ, Công ty tạo việc làm cho thêm 33 lao động mới. Tính đến cuối năm 2009, số lượng lao động tại Công ty là 250 lao động, tăng 33 lao động so với thời điểm đầu năm 2009 (217 lao động). Công ty vẫn đảm bảo mức thu nhập thường xuyên cho lực lượng lao động. Mức thu nhập bình quân đầu người thực hiện trong năm đã tăng cao so với các năm trước đó và so với kế hoạch năm đề ra. Tổng quỹ lương năm 2009 đạt 9.387.752.245 đồng, tăng 185% so với năm 2008 (năm 2008 tổng quỹ lương năm 2008 đạt 5.085.858.543 đồng). Thu nhập bình quân của người lao

động trong năm 2009 đạt 3.431.196 đồng/người/tháng, tăng 188% so với năm 2008 (năm 2008 thu nhập bình quân đầu người đạt 1.826.817 đồng/người/tháng).

(2)Đảm bảo khả năng cân đối thu chi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, không để các khoản nợ quá hạn đối với các ngân hàng và các cơ quan chức năng (thuế, BHXH). Trả nợ đầy đủ các khoản vốn vay dài hạn đối với ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác. Thực tế Công ty vẫn đảm bảo khả năng cân đối thu chi, đã trả đầy đủ & đúng hạn các khoản vay ngắn hạn, lãi phát sinh đối với các tổ chức tín dụng; trả đầy đủ & đúng hạn các khoản nợ phải trả nhà cung cấp; kê khai, nộp đầy đủ & đúng hạn các khoản thuế phải nộp cho các cơ quan nhà nước với tổng số tiền thuế thực nộp năm 2009 là 7.175.774.240 đồng; trích, kê khai, nộp đầy đủ & đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cơ quan bảo hiểm xã hội; trả đầy đủ & đúng hạn các khoản vay dài hạn, lãi phát sinh trong quá trình đầu tư cho các ngân hàng với tổng số tiền 10.439 triệu đồng.

(3)Đảm bảo nguồn khấu hao và lợi nhuận sau thuế đủ để trả các khoản vay dài hạn & lãi phát sinh trong quá trình đầu tư, đảm bảo không để lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả năm 2009, khấu hao tài sản cố định đã trích và lợi nhuận sau thuế đạt 13.147.270.772 đồng, trong đó khấu hao tài sản cố định là 9.098.121.760 đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 4.049.149.012 đồng, vượt 2.708 triệu đồng so với khoản vay dài hạn và lãi phát sinh trong quá trình đầu tư trả trong năm.

Trong 4 chỉ tiêu chính, Hội đồng quản trị đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua, thì có 3 chỉ tiêu trên đã đạt và đạt vượt mức, chỉ có chỉ tiêu thứ 4 không đạt so với kế hoạch đề ra đó là chỉ tiêu: (4)Phát hành thành công cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên 48 tỉ đồng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 và năm 2009 và để nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Thực tế trong các năm 2008 và năm 2009, Công ty đã làm các thủ tục cần thiết để xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 12 tỉ đồng lên 48 tỉ đồng. Tuy nhiên, trong năm 2009, UBCKNN mới chỉ 2 lần cho phép và ngay sau đó Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 23.004.550.000 đồng. Lần thứ nhất, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2005 & năm 2006 cho các cổ đông, tăng vốn điều lệ từ 12 tỉ đồng lên 17.777.860.000 đồng. Lần thứ hai, phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông, tăng vốn điều lệ từ 17.777.860.000 đồng lên 23.004.550.000 đồng. Dự kiến trong năm 2010, Công ty sẽ tiếp tục làm các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ lên 48 tỉ đồng theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2008 và năm 2009 thông qua.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm, thị trường mới):

Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 Công ty đặt ra và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua từ đầu năm không có sự thay đổi lớn so với các năm trước đó. Công ty vẫn lên kế hoạch tập trung cho sản xuất vỏ bình gas; phục hồi bình gas; sản xuất thiết bị phòng cháy chữa cháy; sản xuất bình chứa bia và kinh doanh thương mại (kinh doanh thép). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện kế hoạch, nhu cầu về vỏ bình gas tăng mạnh, Công ty đã chuyển hướng, tập trung cao độ máy móc thiết bị, nhân lực và nguồn lực tài chính cho sản xuất bình gas để tranh thủ cơ hội thị trường, do đó sản lượng vỏ bình gas sản xuất năm 2009 đã có sự tăng trưởng đột biến, cao nhất từ trước đến nay, đạt mức 514.168 bình gas 12kg quy đổi. Sản lượng vỏ bình gas bình quân vượt mức 40.000 bình 12kg quy đổi mỗi tháng, có tháng, sản lượng vỏ bình gas đạt xấp xỉ mức 80.000 bình 12kg quy đổi, có thời điểm Công ty phải bố trí sản xuất 3 ca/ngày, liên tục 7 ngày/tuần mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Sản lượng vỏ bình gas sản xuất năm 2009 đã bằng cả hai năm 2007 và 2008 cộng lại; sản lượng vỏ bình gas sản xuất năm 2009 vượt 154.168 bình, bằng 143% so với kế hoạch năm 2009. Do có sự điều chỉnh trong chiến lược kinh doanh, do tập trung nguồn lực cho sản xuất vỏ bình gas, Công ty đã chủ động giảm lượng phục hồi bình gas; giảm sản lượng thiết bị phòng cháy chữa cháy và dừng việc sản xuất bình chứa bia. Thực tế sản lượng các sản phẩm này đã giảm mạnh so với năm 2008 và so với kế hoạch năm.

Cũng do việc điều chỉnh chiến lược và kế hoạch kinh doanh, năm 2009, Công ty đã điều chuyển một lượng lớn máy móc thiết bị, nhân lực và nguồn vốn dành cho sản xuất thiết bị phòng cháy chữa cháy, bình chứa bia sang phục vụ cho sản xuất vỏ bình gas mới. Công ty cũng đã đầu tư mua sắm mới và thay thế, cải tạo, sửa chữa một số máy móc thiết bị. Tổng mức đầu tư mua sắm mới máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, trang thiết bị văn phòng để nâng công suất, đáp ứng yêu cầu sản xuất bình gas là 2.383.035.669 đồng.

Về thị trường: Năm 2009, nhìn chung không có sự thay đổi lớn về thị trường. Thị trường tiêu thụ sản phẩm vỏ bình gas vẫn chỉ là thị trường nội địa, chưa có sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài trong đó tập trung phần lớn tại thị trường miền Bắc và miền Trung (chiếm đến), thị trường miền Nam chỉ chiếm %. Công ty vẫn duy trì được quan hệ với các khách hàng truyền thống và là những khách hàng lớn, có tiềm năng phát triển, có năng lực tài chính, có thương hiệu tốt, được nhiều người biết đến như: TOTAL, ELF, SHELL, PETROVIETNAM, ALPHA PETRO, Gia đình Gas, CD PETRO, Ngọn Lửa Thần, Thái Dương Gas, Thái Bình Dương Gas, Tân Thành Gas, Việt Pháp Gas ... đồng thời đã mở rộng quan hệ với một số đối tác mới như: GazDatviet, Sài Gòn Gas. Thị trường nguyên vật liệu đầu vào hầu như không có nhiều biến động, nguồn cung cấp nguyên vật liệu chính để sản xuất vỏ bình gas như thép, van, sơn không có sự thay đổi. Công ty vẫn duy trì nguồn cung thép sản xuất vỏ bình gas từ các công ty lớn của Nhật Bản (JFE, Nippon Steel) và Trung Quốc (Baosteel), Công ty vẫn duy trì quan hệ với đối tác cung cấp van truyền thống, lâu dài như: SVM, SCG và TPA và vẫn duy trì quan hệ với đối tác cung cấp sơn truyền thống như: Đại Phú, Tân Nam Phát. Nhìn chung, các đối tác vẫn tin tưởng vào công ty và vẫn duy trì quan hệ tốt và đã cùng chia sẻ với Công ty vượt qua những khó khăn trong thời gian vừa qua.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu):

Theo nhận định, thị trường bình gas mới năm 2010 sẽ tiếp tục tăng trưởng do (1)nền kinh tế có dấu hiệu đã vượt qua khủng hoảng và đang trên đà phục hồi; (2)Giá cả nguyên vật liệu đầu vào đã giảm đáng kể so với năm 2008 và dần đi vào ổn định; (3)Hiệp hội Gas được thành lập và có những tác động làm cho thị trường kinh doanh LPG dần trở lên lành mạnh; (4)Nghị định số 107/2009/NĐ-CP của Chính phủ về việc kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng đi vào hiệu lực làm tăng nhu cầu vỏ bình gas để đáp ứng quy định của Nghị định này về điều kiện kinh doanh LPG. Với những nhận định trên, Công ty định hướng hoạt động năm 2010: (1)duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bình gas (bao gồm cả hoạt động phục hồi bình gas) với sản lượng kế hoạch tối thiểu 600.000 bình gas 12kg quy đổi, bình quân 50.000 bình gas quy đổi mỗi tháng (tăng 17% so với năm 2009); phấn đấu đạt mức 660.000 bình gas 12kg quy đổi, bình quân từ 55.000 bình gas 12kg quy đổi mỗi tháng (tăng 28% so với năm 2009); (2)duy trì thị trường tiêu thụ và thị trường cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất bình gas; (3)duy trì việc sản xuất, cung cấp thiết bị PCCC, bình chứa bia nếu thị trường thuận lợi.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

Tính đến thời điểm 31/12/2009, tổng tài sản của Công ty là 253.381.555.804 đồng, tăng 48.633.080.872 đồng (tương đương 23,75%) so với thời điểm đầu năm 2009. Trong cơ cấu tổng tài sản, tài sản ngắn hạn là 201.082.350.116 đồng, chiếm 79,36%; tài sản dài hạn là 52.299.205.688 đồng, chiếm 20,64%. Tính đến thời điểm 31/12/2009, nợ phải trả là 226.123.290.390 đồng, chiếm 89,24% tổng nguồn vốn, trong đó nợ ngắn hạn là 208.923.448.469 đồng, nợ dài hạn là 17.199.841.921 đồng. Vốn chủ sở hữu là 27.258.265.414 đồng, chiếm 10,76% tổng nguồn vốn, vốn đầu tư của chủ sở hữu là 23.004.550.000 đồng. (Số liệu chi tiết xem Bảng cân đối kế toán thời điểm 31/12/2009 đã được kiểm toán đính kèm).

- Phân tích những biến động/những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến

đồng: Năm 2009 là năm mà sản lượng bình gas của Công ty tăng đột biến, lên đến 514.168 bình gas 12kg quy đổi. Sản lượng năm 2009 vượt so với năm 2008 là 369.756 bình gas 12kg quy đổi (tăng 3,56 lần); tăng so với năm 2007 là 144.238 bình gas 12kg quy đổi (tăng 39%); vượt so với kế hoạch năm 2009 là 154.168 bình gas 12kg quy đổi (vượt 43%). Sản lượng vỏ bình gas sản xuất mới năm 2009 bằng cả sản lượng vỏ bình gas sản xuất mới năm 2007 và năm 2008 cộng lại. Do tập trung nhân lực, máy móc thiết bị và tài chính để sản xuất bình gas đáp ứng nhu cầu của khách hàng nên năm 2009, Công ty đã chủ động giảm sản lượng bình gas phục hồi, bình cứu hoả, bình chứa bia. Kết quả, sản lượng những sản phẩm này giảm đáng kể so với các năm trước đó và so với kế hoạch đề ra. Do sản lượng bình gas sản xuất mới tăng cao kỷ lục đã đẩy doanh thu tiêu thụ bình gas và tổng doanh thu năm tăng cao kỷ lục. Doanh thu tiêu thụ trong năm đạt mức 320.417.223.218 đồng, vượt 84.684.627.898 đồng so với năm 2008 (235.732.595.320 đồng), tốc độ tăng trưởng doanh thu đạt mức 36%.

- **Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:** Năm 2009 cũng là năm có nhiều hoạt động mua bán, chuyển nhượng, chuyển giao cổ phần. Năm 2009, Công ty đã 2 lần phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 12 tỉ đồng lên 23.004.550.000 đồng.

Lần thứ nhất: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 12/04/2008 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 12/04/2009 về việc trả cổ tức năm 2005 & năm 2006 bằng cổ phiếu; căn cứ thông báo ngày 23/03/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về việc đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2005 & năm 2006 của Công ty trình UBCKNN; căn cứ Quyết định số 131/QĐ/FSEC-HĐQT ngày 08/05/2009 của Hội đồng quản trị Công ty về việc chi trả cổ tức năm 2005 và năm 2006 bằng cổ phiếu, từ ngày 15/05/2009 đến hết ngày 18/05/2009, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức năm 2005 & năm 2006 bằng cổ phiếu cho các cổ đông của Công ty theo đúng danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua, theo đó:

- Tổng số cổ tức chi trả: 5.777.860.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức: 577.786 cổ phiếu.
- Mệnh giá cổ phiếu phát hành: 10.000 đồng.
- Tổng mệnh giá cổ phiếu phát hành: 5.777.860.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu trước khi phát hành: 1.200.000 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá cổ phiếu trước khi phát hành: 12.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành: 1.777.786 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá cổ phiếu sau khi phát hành: 17.777.860.000 đồng
- Tổng số vốn góp của cổ đông sau khi phát hành; 17.777.860.000 đồng

Lần thứ hai: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 12/04/2008 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 12/04/2009 về việc Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; căn cứ nghị quyết Biên bản họp Hội đồng quản trị số 18/2009/FSEC-HĐQT/BB ngày 02/11/2009 về việc triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 về việc phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ; căn cứ thông báo của UBCKNN về việc đã nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng; căn cứ Quyết định số 20/NQ/FSEC-HĐQT về việc phát hành cổ phiếu thưởng, ngày 28/12/2009, Công ty đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông cụ thể:

- Số cổ phiếu thưởng phát hành: 522.669 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá cổ phiếu thưởng phát hành: 5.226.690.000 đồng.

- Tổng giá trị cổ phiếu thường phát hành: 5.226.690.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu trước khi phát hành: 1.777.786 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá cổ phiếu trước khi phát hành: 1.777.786.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu sau khi phát hành: 2.300.455 cổ phiếu.
- Tổng mệnh giá cổ phiếu sau khi phát hành: 23.004.550.000 đồng

Tổng số vốn góp của cổ đông đến hết ngày 31/12/2009 là 23.004.550.000 đồng. Tổng số cổ phiếu đã phát hành là 2.300.445 cổ phần.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi): Tổng số cổ phiếu của công ty là 2.300.455 cổ phiếu. Tất cả các cổ phiếu của công ty đều là cổ phiếu phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng mệnh giá cổ phiếu là 23.004.550.000 đồng.

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi): Công ty không có và không phát hành bất cứ loại trái phiếu nào.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 100% cổ phiếu đang lưu hành là cổ phiếu phổ thông với tổng số 2.300.445 cổ phiếu với tổng mệnh giá 23.004.550.000.000 đồng.

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Công ty không có cổ phiếu, dự trữ hoặc cổ phiếu quỹ nào.

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Năm 2009, Công ty không thực hiện chia cổ tức có các thành viên góp vốn.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Sản lượng bình gas sản xuất mới năm 2009 đạt 514.168 CG12kg quy đổi (501.868 CG12kg + 4.100BG45kg). Sản lượng bình gas sản xuất mới năm 2009 bằng sản lượng cả 2 năm 2007 và 2008 cộng lại (năm 2007 đạt 369.930 bình quy đổi, năm 2008 đạt 144.412 bình quy đổi). Sản lượng năm 2009 vượt 154.168 bình, bằng 143% so với kế hoạch năm 2009 đề ra (kế hoạch năm 2009 là 360.000 CG12kg quy đổi). Sản lượng bình gas năm 2009 đạt mức kỷ lục từ trước đến nay. Bình quân sản lượng tháng đạt mức 42.847 bình, sản lượng tháng cao nhất đã lên tới xấp xỉ 80.000 bình.

Sản lượng bình gas phục hồi thực hiện năm 2009 đạt 136.316 bình 12kg quy đổi (129.566PH12kg + 2.250PH45kg). Sản lượng bình gas phục hồi năm 2009 thực hiện chỉ bằng 74% so với năm 2008 và bằng 76% so với kế hoạch năm 2009 (Năm 2008, thực hiện 183.768 bình phục hồi quy đổi, kế hoạch năm 2009 là 180.000 bình phục hồi quy đổi). Sản lượng bình gas phục hồi giảm, không tăng xuất phát từ 2 nguyên nhân: (1) hầu hết các hãng gas hiện nay đã tự đầu tư xây dựng xưởng sơn sửa/phục hồi bình gas; (2) trong năm 2009, Công ty đã tập trung cao độ mọi nguồn lực cho sản xuất bình gas mới nên đã chủ động giảm sản lượng bình gas phục hồi.

Tổng doanh thu năm 2009 đạt 320.417 triệu đồng, tăng 82.685 triệu đồng, bằng 135% so với năm 2008 (năm 2008 đạt 237.732 triệu đồng). Tổng doanh thu năm 2009 vượt 35.138 triệu đồng, bằng 115% so với kế hoạch năm 2009 đề ra (285.000 triệu đồng). Tổng doanh thu năm 2009 cũng đạt mức kỷ lục từ trước đến nay.

Doanh thu bình gas và phục hồi bình gas đạt mức 171.331 triệu đồng, trong đó, doanh thu từ CG12kg là 162.336 triệu đồng, từ BG45kg là 4.173 triệu đồng, từ phục hồi bình gas là 4.823 triệu

đồng. Doanh thu từ bình gas và phục hồi bình gas chiếm 53% tổng doanh thu toàn Công ty và tăng cao so với doanh thu từ bình gas và phục hồi bình gas năm 2008 (Doanh thu tiêu thụ bình gas năm 2008 đạt 50.055 triệu đồng trong đó doanh thu từ CG12kg là 48.694 triệu đồng và từ BG45kg là 1.361 triệu đồng).

Đơn giá bình quân chưa thuế GTGT năm 2009 là 323.463 đồng/CG12kg và 1.017.805 đồng/BG45kg. (Năm 2008 là 346.132 đồng/CG12kg và 958.114 đồng/BG45kg, năm 2007 là 310.358 đồng/CG12kg và 854.780 đồng/BG45kg).

Diễn biến giá bán qua các năm		
Năm	Đồng/CG12kg	Đồng/BG45kg
2007	310.358	854.780
2008	346.132	958.114
2009	323.463	1.017.805

Sản lượng bình chữa cháy và bình chứa khí không hàn đạt 8.442 bình, bằng 19% so với năm 2008 và bằng 14% so với kế hoạch năm (Năm 2008, sản lượng đạt tổng cộng 44.556 bình, trong đó bình bột chữa cháy các loại đạt 42.758 bình và bình chứa không hàn đạt 1.798). Doanh thu từ bán TB PCCC năm 2009 đạt 1.603 triệu đồng, bằng .

Doanh thu từ kinh doanh thép thương mại đạt 148.929 triệu đồng, bằng 92% so với năm 2008 (Năm 2008 là 161.673 triệu đồng, năm 2007 là 80.450 triệu đồng. Doanh thu từ kinh doanh thép năm 2009 chiếm đến 46,5% tổng doanh thu toàn Công ty.

Giá vốn hàng bán năm 2009 ở mức 301.274 triệu đồng. Lợi nhuận gộp về bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ năm 2009 đạt mức 19.143 triệu đồng. Lợi nhuận gộp bằng 5,97% so tổng doanh thu của năm và bằng 6,35% so với giá vốn hàng bán.

Chi phí hoạt động tài chính năm 2009 ở mức 9.774 triệu đồng. Chi phí hoạt động tài chính chiếm đến 3,5% trong cơ cấu giá thành sản phẩm. Trong chi phí hoạt động tài chính thì chi phí lãi vay là 8.717 triệu đồng, chiếm 90% chi phí hoạt động tài chính và chiếm 2,3% trong cơ cấu giá thành sản phẩm. Chi phí hoạt động tài chính vượt chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cộng lại. Nếu trừ doanh thu kinh doanh thép thương mại, chi phí tài chính chiếm 5,7% tổng doanh thu. Tuy nhiên chi phí hoạt động tài chính năm 2009 chỉ bằng 58% so với năm 2008.

Chi phí bán hàng năm 2009 ở mức 3.922 triệu đồng. Chi phí bán hàng bằng 1,22% so với doanh thu bán hàng. Nếu trừ doanh thu thép thương mại, chi phí bán hàng bằng 2.29% doanh thu tương đương với mức năm 2008. (Chi phí bán hàng năm 2008 là 1.519 triệu đồng, bằng 0,64% so với doanh thu bán hàng 234.928 triệu đồng. Nếu trừ doanh thu thép thương mại (161.673 trđ), chi phí bán hàng cũng chỉ chiếm 2% doanh thu).

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2009 ở mức 5.583 triệu đồng. Chi phí bán hàng bằng 1,74% tổng doanh thu bán hàng. Nếu trừ doanh thu thép thương mại, chi phí quản lý doanh nghiệp bằng 3,26%. So với năm 2008, chi phí bán hàng đã tăng thêm 856 triệu đồng, tuy nhiên vẫn thấp hơn so với năm 2007. Nếu tính về số tương đối, chi phí quản lý doanh nghiệp đã giảm rất nhiều. (Năm 2008, chi phí bán hàng ở mức 4.728 triệu đồng, chiếm 2% tổng doanh thu hàng bán (234.928 triệu đồng). Nếu trừ doanh thu thép thương mại (161.673 trđ), chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 6,3% doanh thu. Năm 2007, chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức 5.910 triệu đồng).

Thu nhập ròng năm 2009 đạt 13.147 triệu đồng, trong đó khấu hao tài sản cố định đạt 9.098 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 4.049 triệu đồng. Thu nhập ròng năm 2008 đạt 9.459 triệu đồng, trong đó khấu hao tài sản đạt 9.422 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 37 triệu đồng. Thu nhập ròng năm 2007 đạt 10.386 triệu đồng, trong đó khấu hao tài sản đạt 7.349 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 3.037 triệu đồng.

Bảng khấu hao, lợi nhuận sau thuế và thu nhập ròng qua các năm
--

Năm	KH TSCĐ	Lợi nhuận sau thuế TNDN	KH TSCĐ và lợi nhuận sau thuế TNDN
2007	7.349	3.037	10.386
2008	9.422	37	9.459
2009	9.098	4.049	13.147
Cộng	25.869	7.123	32.992

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2009 đạt mức 2.347 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu), vượt 347 đồng so với kế hoạch đề ra năm 2009 (kế hoạch năm 2009 đề ra là 2.000 đồng/cổ phiếu).

Năm 2009, Công ty đã trả nợ gốc và lãi vay dài hạn trong quá trình đầu tư với tổng số tiền là 10.439 triệu đồng, tăng 1.103 triệu đồng, bằng 112% so với năm 2008. (Trả nợ gốc và lãi vay dài hạn trong quá trình đầu tư năm 2008 là 9.422 triệu đồng, năm 2007 là 11.080 triệu đồng). Tổng số gốc và lãi vay dài hạn đã trả từ năm 2007 đến năm 2009 là 30.941 triệu đồng.

Nộp NSNN: Năm 2009, Công ty đã nộp vào NSNN với tổng số tiền 7.176 triệu đồng, vượt 1.782 triệu đồng, bằng 133% so với năm 2008 (Năm 2008 nộp 5.394 triệu đồng, năm 2007 nộp 11.415 triệu đồng).

Về lao động và tiền lương: Tính đến cuối năm 2009, số lượng lao động tại Công ty là 250 lao động, tăng 33 lao động so với thời điểm đầu năm 2009 (217 lao động). Tổng quỹ lương năm 2009 đạt 9.387.752.245 đồng, tăng 185% so với năm 2008 (năm 2008 tổng quỹ lương năm 2008 đạt 5.085.858.543 đồng. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2009 đạt 3.431.196 đồng/người/tháng, tăng 188% so với năm 2008 và tăng 1,7 lần so với kế hoạch năm 2009 đề ra. (Kế hoạch năm 2009 là 2.500.000 đồng/người/tháng; thu nhập bình quân đầu người năm 2008 là 1.826.817 đồng/người/tháng, năm 2007 là 2.136.819 đồng/người/tháng).

Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009 xem Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh đã được kiểm toán kèm theo Báo cáo này.

3. Những tiến bộ công ty đạt được:

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Trong năm Công ty không có sự thay đổi nào về cơ cấu tổ chức bộ máy. Trong năm Công ty đã ban hành quy định về giao dịch nội bộ qua mạng làm cơ sở để thực hiện công tác quản lý/điều hành qua mạng từ đó làm tăng hiệu quả hoạt động quản lý/điều hành. Trong năm Công ty cũng đã ban hành hệ thống thang lương bảng lương mới đối với người lao động, bắt đầu áp dụng từ đầu năm 2010. Đây là cơ sở làm người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

- Các biện pháp kiểm soát: Trong năm 2009, Công ty không có cải tiến trong các hoạt động kiểm soát. Hoạt động kiểm soát vẫn được thực hiện theo các quy chế quản lý nội bộ, hàng tháng các bộ phận vẫn có báo cáo định kỳ gửi lãnh đạo Công ty để xem xét và đưa ra quyết định.

4. Các biện pháp trong tương lai:

Trong năm 2010 và các năm tiếp theo, Công ty sẽ vẫn duy trì và áp dụng các biện pháp quản lý như hiện tại. Công ty sẽ xem xét để sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành; của công ty đại chúng niêm yết và theo thực tế của Công ty. Việc sửa đổi, bổ sung này nhằm chuẩn bị cho việc Công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, minh bạch hoá và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

IV. Báo cáo tài chính:

Kết thúc năm 2009, Công ty đã lập Báo cáo tài chính năm 2009, Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty đã được Công ty TNHH BDO Việt Nam thực hiện việc kiểm toán (Công ty TNHH BDO Việt Nam được đổi tên từ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán AFC, đơn vị đã thực

hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty các năm 2007 và năm 2008). Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán được kèm theo Báo cáo này.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập:

Chi nhánh Công ty TNHH BDO Việt Nam tại Hà Nội
Địa chỉ: 93/B1 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 04-37670657/58
Fax: 04-37670555
Kiểm toán viên: Nguyễn Hoàng Hà - Chứng chỉ KTV số 0740/KTV
Giám đốc: Đỗ Thị Ánh Tuyết – Chứng chỉ KTV số Đ.0079/KTV

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Ý kiến của kiểm toán độc lập được nêu tại Báo cáo kiểm toán số 50/2010/BCKT-BDO ngày 22/03/2010: "... xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính ngày 31/12/2009, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Thiết bị thực phẩm, và được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan."

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Đơn vị kiểm toán độc lập không có nhận xét đặc biệt (không có thư quản lý).

2. Kiểm toán nội bộ: Công ty không có kiểm toán nội bộ và do đó không có ý kiến của kiểm toán nội bộ hoặc nhận xét đặc biệt.

VI. Các Công ty có liên quan:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Công ty Cp. Thiết bị thực phẩm không nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của bất cứ tổ chức, công ty nào.

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có tổ chức, công ty nào nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty Cp. Thiết bị thực phẩm.

- Tình hình đầu tư và tóm tắt hoạt động của các công ty có liên quan:

Năm 2007, Công ty Cp. Thiết bị thực phẩm đã góp vốn cùng với một số cá nhân và doanh nghiệp thành lập Công ty TNHH Bạch Đằng có trụ sở tại số 3, đường Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, điện thoại: 0313-827278, fax: 0313-551794, đăng ký kinh doanh số: cấp ngày 17/07/2007 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hải Phòng với số vốn góp là 1.200.000.000 đồng (một tỉ hai trăm triệu đồng, chiếm 48% vốn điều lệ Công ty TNHH Bạch Đằng. Công ty TNHH Bạch Đằng đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 17/07/2007. Công ty TNHH Bạch Đằng không chia lợi nhuận sau thuế cho các thành viên góp vốn cho năm 2007, năm 2008. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính năm 2009 và Báo cáo thường niên, Công ty TNHH Bạch Đằng chưa có báo cáo tài chính năm 2009.

Năm 2007, Công ty Cp. Thiết bị thực phẩm đã mua cổ phần phát hành bổ sung của Công ty Cp. Thực phẩm Vạn Điểm với tổng giá trị mua là đưa tổng giá trị đầu tư vào Công ty Cp. Thực phẩm Vạn Điểm lên 6.069.682.000 đồng (sáu tỉ không trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng), chiếm 38% vốn điều lệ Công ty Cp. Thực phẩm Vạn Điểm. Công ty Cp. Thực phẩm Vạn Điểm không chia lợi nhuận năm 2007 và năm 2008 và các năm trước đó. Đến thời điểm lập Báo cáo tài

chính và báo cáo thường niên, Công ty Cp. Thực phẩm Vạn Điểm chưa có báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009 gửi Công ty nên chưa có số liệu để báo cáo.

VII. Tổ chức và nhân sự:

- Cơ cấu tổ chức của Công ty: Công ty có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và điều hành được quy định tại quy chế tổ chức bộ máy và điều hành của Công ty. Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm:

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra theo nhiệm kỳ 3 năm. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và quản lý Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III được bầu ra tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 gồm 5 thành viên. Năm 2009, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị không có sự thay đổi. Hội đồng quản trị Công ty gồm 04 thành viên tham gia quản lý/điều hành tại Công ty và có 01 thành viên độc lập là Ông Phạm Thanh Đăng (không tham gia quản lý hoặc tham gia điều hành tại Công ty và không là người lao động trong Công ty). Tuy nhiên kể từ ngày 01/02/2010, Hội đồng quản trị chỉ còn 3 thành viên tham gia công tác quản lý/điều hành, 01 thành viên không tham gia quản lý hoặc điều do Ông Lê Đình Đoàn thôi không còn làm Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/02/2010.

Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra theo nhiệm kỳ 3 năm. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và quản lý Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Ban kiểm soát nhiệm kỳ III được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 bầu ra gồm 3 thành viên. Năm 2009, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát không có sự thay đổi. Tuy nhiên, ngày 31/12/2009, Hội đồng quản trị đã ra quyết định bổ nhiệm Ông Mai Đức Thành (là thành viên Ban Kiểm soát) giữ chức Tổng Giám đốc thay cho Ông Nguyễn Minh Hồng, do đó Ông Mai Đức Thành thôi làm việc với tư cách là thành viên Ban Kiểm soát và chờ Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát và để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc còn được gọi là Ban Lãnh đạo hoặc Lãnh đạo Ban Điều hành gồm Tổng Giám đốc, các phó Tổng Giám đốc. Năm 2009, Ban Lãnh đạo của Công ty gồm 5 thành viên gồm. Tuy nhiên, kể từ ngày 01/02/2010, Ban Lãnh đạo của Công ty chỉ còn 4 thành viên. (Ngày 27/01/2010, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 03/2010/FSEC-HĐQT/QĐ miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Lê Đình Đoàn kể từ ngày 01/02/2010).

Ban Điều hành: Ban Điều hành gồm Ban Tổng Giám đốc và các giám đốc, các trưởng phó các phòng ban trong Công ty và thư ký Công ty. Tính đến hết ngày 31/12/2009, Ban Điều hành của Công ty gồm 20 người. Đến ngày 31/03/2010, Ban Điều hành của Công ty vẫn gồm 20 người, tuy nhiên, Ông Lê Đình Đoàn thôi không là thành viên Ban Điều hành theo Quyết định số 03/2010/FSEC-HĐQT/QĐ, ngày 27/01/2010 của Hội đồng quản trị, Ông Phùng Tiến Đạt được bổ sung làm thành viên Ban Điều hành do được Tổng Giám đốc bổ nhiệm giữ chức vụ Phó phòng Kinh doanh.

Phòng Hành chính: Phòng Hành chính thực hiện chức năng hành chính quản trị, nhân sự, bảo vệ, quân sự

Phòng Tài chính: Thực hiện công tác kế toán, thống kê, tài chính tại Công ty.

Phòng Kinh doanh: Thực hiện nhiệm vụ khai thác thị trường sản phẩm, tổ chức và điều hành sản xuất, định mức lao động, cung ứng vật tư, tổ chức tiêu thụ sản phẩm, thu hồi công nợ, nghiên cứu thị trường.

Phòng Kỹ thuật KCS: Thực hiện công tác kỹ thuật tại Công ty bao gồm thiết kế, lập quy trình sản xuất sản phẩm tại Công ty; Thực hiện công tác đảm bảo an toàn cho máy móc thiết bị và an toàn lao động, lập và tổ chức việc sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các máy móc thiết bị; Thực hiện công tác định mức kinh tế kỹ thuật tại Công ty và thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Xưởng Sản xuất: Thực hiện sản xuất các sản phẩm của Công ty gồm bình gas, thiết bị phòng cháy chữa cháy, bình chứa bia và phục hồi vỏ bình gas cũ.

Xưởng Cơ khí: Thực hiện việc chế tạo, sửa chữa bảo dưỡng khuôn mẫu, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất tại Công ty và chế tạo các thiết bị phi tiêu chuẩn.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Tổng Giám đốc (Ban Lãnh đạo): Ban Tổng Giám đốc Công ty (còn gọi là Ban Lãnh đạo) gồm các thành viên sau. Lý lịch tóm tắt của các cá nhân trong Ban Tổng Giám đốc được đính kèm kèm Báo cáo này.

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ghi chú</u>
1. Ông Nguyễn Minh Hồng	Tổng Giám đốc	Ngày 31/12/2009, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 21/2009/FSEC-HĐQT/QĐ miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010 và đồng thời ra Quyết định số 25/2009/FSEC-HĐQT/QĐ bổ nhiệm lại giữ chức Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010.
2. Ông Nguyễn Hải Lý	Phó Tổng Giám đốc thường trực	
3. Ông Lê Đình Đoàn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 27/01/2010, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 03/2010/FSEC-HĐQT/QĐ miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/02/2010
4. Ông Phạm Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc sản xuất	
5. Ông Mai Đức Thành	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 31/12/2010, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 23/2009/FSEC-HĐQT/QĐ bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010.

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Năm 2009 không có sự thay đổi Tổng Giám đốc. Tuy nhiên, ngày 31/12/2009, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 21/2009/FSEC-HĐQT/QĐ miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010 và đồng thời ra Quyết định số 25/2009/FSEC-HĐQT/QĐ bổ nhiệm lại giữ chức Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010.

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc (Mức lương, thưởng và quyền lợi của thành viên Ban Tổng Giám đốc): (không bao gồm mức thù lao trả cho các chức vụ kiêm nhiệm khác)

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Tổng lương/thưởng (đồng)</u>
1. Ông Nguyễn Minh Hồng	Tổng Giám đốc	219.552.791
2. Ông Nguyễn Hải Lý	Phó Tổng Giám đốc thường trực	155.295.572
3. Ông Lê Đình Đoàn	Phó Tổng Giám đốc	117.980.906
4. Ông Phạm Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc sản xuất	151.251.218
5. Ông Mai Đức Thành	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh	179.044.052

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Tính đến 31/12/2009 tổng số lao động tại Công ty có 250 lao động, trong đó có 20 lao động là cán bộ tham gia công tác quản lý/điều hành. Đối với người lao động, Công ty thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đầy

đủ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế. Tổ chức Công đoàn tại Công ty được duy trì và phát triển. Công ty đã phối hợp với Công đoàn công ty xây dựng thoả ước lao động tập thể và đã đăng ký với Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Hà Nội. Công ty đã phối hợp với Công đoàn xây dựng quy chế trả lương, hệ thống thang lương, bảng lương. Hệ thống tháng lương, bản lương để đóng bảo hiểm xã hội được xây dựng theo hệ thống thang lương bảng lương của nhà nước và đã được đăng ký với Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Hà Nội. Định kỳ hàng năm, Công ty phối hợp với Công đoàn tổ chức đại hội Công đoàn và tổ chức tham quan, nghỉ mát nhằm lắng nghe tâm tư nguyện vọng của người lao động và cải thiện đời sống tinh thần, môi trường cho người lao động. Hàng năm, Công ty đều tổ chức thực hiện huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ cho người lao động nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản trong quá trình làm việc tại Công ty. Ngoài tổ chức Công đoàn, các tổ chức khác như Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ được duy trì và khuyến khích phát triển theo đúng quy định của pháp luật.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc:

Năm 2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2008-2010), Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III gồm 5 thành viên trong đó có 3 thành viên được bầu lại và 2 thành viên được bầu mới là Ông Nguyễn Minh Hồng và Ông Phạm Thanh Đăng. Năm 2009 không có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị.

Cũng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đã bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2008-2010) gồm 3 thành viên trong đó Ông Trần Công Doãn được bầu lại và Ông Trịnh Ngọc Ân, Ông Mai Đức Thành được bầu mới. Năm 2009 không có sự thay đổi thành viên Ban Kiểm soát. Tuy nhiên, ngày 31/12/2009, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 23/2009/FSEC-HĐQT/QĐ bổ nhiệm Ông Mai Đức Thành giữ chức Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010. Theo quy định của pháp luật và theo quy định tại Điều lệ của Công ty, kể từ ngày 01/01/2010, Ông Mai Đức Thành không còn làm việc với tư cách thành viên Ban Kiểm soát. Hiện đang chờ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 chính thức miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Mai Đức Thành và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Năm 2009 không có sự thay đổi thành viên Ban Lãnh đạo. Tuy nhiên, ngày 31/12/2009, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 21/2009/FSEC-HĐQT/QĐ miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Minh Hồng kể từ ngày 01/01/2010 và đồng thời ra Quyết định số 25/2009/FSEC-HĐQT/QĐ bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Minh Hồng giữ chức Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010. Ngày 31/12/2010, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 25/2009/FSEC-HĐQT/QĐ bổ nhiệm Ông Mai Đức Thành giữ chức Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010. Ngày 27/01/2010, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 03/2010/FSEC-HĐQT/QĐ miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Lê Đình Đoàn kể từ ngày 01/02/2010.

Năm 2009, Công ty có sự thay đổi về Kế toán trưởng. Bà Nguyễn Thị Huyền, Kế toán trưởng xin chuyển công tác kể từ ngày 01/04/2009 và Hội đồng quản trị đã họp ngày 10/03/2009 và quyết định miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Huyền kể từ ngày 01/04/2009 và ra Quyết định số 75/QĐ-PHC bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà giữ chức Kế toán trưởng kể từ ngày 01/04/2009. Ngày 31/12/2009, Hội đồng quản trị đã ra Quyết định số 22/2009/FSEC-HĐQT/QĐ miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà kể từ ngày 01/01/2010 và ra Quyết định số 24/2009/FSEC-HĐQT/QĐ bổ nhiệm Ông Hoàng Giang Nam giữ chức Kế toán trưởng kể từ ngày 01/01/2010.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên kiêm nhiệm và tham gia hoạt động quản lý/điều hành Công ty. Hội đồng quản trị có 1 thành viên độc lập, không tham gia quản

lý điều hành (Ông Phạm Thanh Đăng. Kể từ ngày 01/02/2010, Hội đồng quản trị có 02 thành viên độc lập không tham gia quản lý hoặc điều hành do Ông Lê Đình Đoàn thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 03/2010/FSEC-HĐQT/QĐ ngày 27/01/2010 của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị không phân chia thành các tiểu ban độc lập (tiểu ban lương, thưởng hoặc tiểu ban đầu tư hoặc tiểu ban nhân sự).

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
1. Ông Nguyễn Hải Lý	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc thường trực
2. Ông Lê Đình Đoàn	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc sản xuất
4. Ông Nguyễn Minh Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
5. Ông Phạm Thanh Đăng	Thành viên Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên đều kiêm nhiệm chức vụ tại Công ty. Tuy nhiên, kể từ ngày 01/01/2010, Ông Mai Đức Thành không còn làm việc với tư cách thành viên Ban Kiểm soát do Ông Mai Đức Thành được Hội đồng quản trị bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc theo Quyết định số 23/2010/FSEC-HĐQT/QĐ ngày 31/12/2009. Hiện Công ty đang chờ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua việc miễn nhiệm chức thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Mai Đức Thành và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát năm 2009 như dưới đây.

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ghi chú</u>
1. Ông Trần Công Doãn	Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng Phòng Hành chính	
2. Ông Mai Đức Thành	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc	Ngày 31/12/2010, HĐQT đã ra Quyết định số 23/2009/FSEC-HĐQT/QĐ bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010.
3. Ông Trịnh Ngọc Ân	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó phòng Kỹ thuật KCS	

- Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty: Năm 2010 và trong các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tiếp tục duy trì hoạt động như hiện tại.

- Thù lao và các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát: (không bao gồm tiền lương trả cho các chức vụ kiêm nhiệm)

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Thù lao/Lợi ích khác (đồng)</u>
1. Ông Nguyễn Hải Lý	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực	30.000.000
2. Ông Lê Đình Đoàn	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	24.000.000
3. Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc sản xuất	18.000.000
4. Ông Nguyễn Minh Hồng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	18.000.000

5. Ông Phạm Thanh Đăng	Thành viên HĐQT	18.000.000
6. Ông Trần Công Doãn	Trưởng BKS, Trưởng Phòng Hành chính	18.000.000
7. Ông Trịnh Ngọc Ân	Thành viên BKS, Trưởng phòng KCS	12.000.000
8. Ông Mai Đức Thành	Thành viên BKS, Phó Tổng Giám đốc	12.000.000

- Số lương thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát/Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Công ty không có bất cứ thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát/Ban Giám đốc nào đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

- Tỉ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Tỉ lệ vốn góp (đến 31/12/2009)	Tỉ lệ vốn góp (đến 31/03/2010)
1. Ông Nguyễn Hải Lý	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc thường trực	16,23%	4,49%
2. Ông Lê Đình Đoàn	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc	1,30%	1,30%
3. Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc sản xuất	0,76%	0,76%
4. Ông Phạm Thanh Đăng	Thành viên Hội đồng quản trị	8,56%	4,43%
5. Ông Nguyễn Minh Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	5,80%	4,49%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát/Ban Tổng Giám đốc và những người liên quan tới các đối tượng trên:

Ngày 31/12/2009, Ông Nguyễn Hải Lý – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc và là cổ đông lớn của Công ty – đã thực hiện chuyển nhượng 20.000 cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh có trụ sở tại KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, ĐKKD số 0102305620 cấp lần đầu ngày 24/03/2003, sửa đổi lần 8, ngày 06/01/2010 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội. Tổng số cổ phần của Ông Nguyễn Hải Lý nắm giữ trước khi chuyển giao là 393.255 cổ phần, chiếm 17,09% vốn điều lệ. Sau khi chuyển giao, tổng số cổ phần của Ông Nguyễn Hải Lý còn giữ là 373.255 cổ phần, chiếm 16,23% vốn điều lệ.

Ngày 31/12/2009, Bà Đoàn Hoài Nam – Người có liên quan của Ông Nguyễn Hải Lý, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc và là cổ đông lớn của Công ty – đã thực hiện chuyển nhượng 117.000 cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh có trụ sở tại KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, ĐKKD số 0102305620 cấp lần đầu ngày 24/03/2003, sửa đổi lần 8, ngày 06/01/2010 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội. Tổng số cổ phần của Bà Đoàn Hoài Nam nắm giữ trước khi chuyển giao là 260.185 cổ phần, chiếm 11,31% vốn điều lệ. Sau khi chuyển nhượng, tổng số cổ phần của Bà Đoàn Hoài Nam còn giữ là 143.185 cổ phần, chiếm 6,22% vốn điều lệ.

Ngày 31/12/2009, Ông Lê Đình Đoàn – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc và là cổ đông lớn của Công ty – đã thực hiện chuyển nhượng 207.000 cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh có trụ sở tại KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, ĐKKD số 0102305620 cấp lần đầu ngày 24/03/2003, sửa đổi lần 8, ngày 06/01/2010 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội. Tổng số cổ phần của Ông Lê Đình Đoàn nắm giữ trước khi chuyển giao là 236.793 cổ phần, chiếm 10,29% vốn điều lệ. Sau khi chuyển nhượng, tổng số cổ phần của Ông Lê Đình Đoàn còn giữ là 29.793 cổ phần, chiếm 1,30% vốn điều lệ, Ông Lê Đình Đoàn không còn là cổ đông lớn của Công ty.

Ngày 31/12/2009, Ông Phạm Minh Tuấn – Cổ đông lớn của Công ty – thực hiện chuyển nhượng 188.105 cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh có trụ sở tại KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, ĐKKD số 0102305620 cấp lần đầu ngày 24/03/2003, sửa đổi lần 8, ngày 06/01/2010 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội. Tổng số cổ phần của Ông Phạm Minh Tuấn nắm giữ trước khi chuyển giao là 188.105 cổ phần, chiếm 8,18% vốn điều lệ. Sau khi chuyển nhượng, tổng số cổ phần của Ông Phạm Minh Tuấn còn giữ là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, Ông Phạm Minh Tuấn không còn là cổ đông lớn của Công ty.

Ngày 31/12/2009, Ông Hoàng Văn Bình – Cổ đông lớn của Công ty – thực hiện chuyển nhượng 280.794 cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh có trụ sở tại KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, ĐKKD số 0102305620 cấp lần đầu ngày 24/03/2003, sửa đổi lần 8, ngày 06/01/2010 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội. Tổng số cổ phần của Ông Hoàng Văn Bình nắm giữ trước khi chuyển giao là 280.794 cổ phần, chiếm 12,21% vốn điều lệ. Sau khi chuyển nhượng, tổng số cổ phần của Ông Hoàng Văn Bình còn giữ là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, Ông Hoàng Văn Bình không còn là cổ đông lớn của Công ty.

Ngày 31/12/2009, Ông Nguyễn Văn Hưng – Cổ đông lớn của Công ty – thực hiện chuyển nhượng 117.000 cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh có trụ sở tại KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, ĐKKD số 0102305620 cấp lần đầu ngày 24/03/2003, sửa đổi lần 8, ngày 06/01/2010 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội. Tổng số cổ phần của Ông Nguyễn Văn Hưng nắm giữ trước khi chuyển nhượng là 260.185 cổ phần, chiếm 7,42% vốn điều lệ. Sau khi chuyển nhượng, tổng số cổ phần của Ông Nguyễn Văn Hưng còn giữ là 55.666 cổ phần, chiếm 2,42% vốn điều lệ, Ông Nguyễn Văn Hưng không còn là cổ đông lớn của Công ty.

Ngày 31/12/2009, Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh có trụ sở tại KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, ĐKKD số 0102305620 cấp lần đầu ngày 24/03/2003, sửa đổi lần 8, ngày 06/01/2010 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội thực hiện việc nhận chuyển giao 1.028.554 cổ phần từ một số cổ đông. Tổng số cổ phần Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh sở hữu trước khi nhận chuyển nhượng là 61.281 cổ phần, chiếm 2,66%. Sau khi nhận chuyển nhượng Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh sở hữu 1.089.835 cổ phần, chiếm 47,37% vốn điều lệ và trở thành cổ đông lớn của Công ty.

Ngày 18/01/2010, Ông Nguyễn Hải Lý – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc và là cổ đông lớn của Công ty - đã chuyển 270.000 cổ phiếu để góp vốn vào Công ty TNHH Linh Việt Nam có trụ sở tại số 8, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, ĐKKD số 0102043825 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/01/2010. Tổng số cổ phần của Ông Nguyễn Hải Lý nắm giữ trước khi chuyển giao là 373.255 cổ phần, chiếm 16,23% vốn điều lệ. Sau khi chuyển giao, tổng số cổ phần của Ông Nguyễn Hải Lý còn giữ là 103.255 cổ phần, chiếm 4,49% vốn điều lệ, Ông Nguyễn Hải Lý không còn là cổ đông lớn của Công ty.

Ngày 18/01/2010, Ông Phạm Thanh Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị và là cổ đông lớn của Công ty - đã chuyển 95.000 cổ phiếu để góp vốn vào Công ty TNHH Linh Việt Nam có trụ sở tại số 8, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, ĐKKD số 0102043825 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/01/2010. Tổng số cổ phần của Ông Phạm Thanh Đăng nắm giữ trước khi chuyển giao là 196.974 cổ phần, chiếm 8,563% vốn điều lệ. Sau khi chuyển

giao, tổng số cổ phần của Ông Phạm Thanh Đăng còn giữ là 103.255 cổ phần, chiếm 4,43% vốn điều lệ, Ông Phạm Thanh Đăng không còn là cổ đông lớn của Công ty.

Ngày 18/01/2010, Ông Nguyễn Minh Hồng – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc và là cổ đông lớn của Công ty - đã chuyển 30.000 cổ phiếu để góp vốn vào Công ty TNHH Linh Việt Nam có trụ sở tại số 8, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, ĐKKD số 0102043825 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/01/2010. Tổng số cổ phần của Ông Nguyễn Minh Hồng nắm giữ trước khi chuyển giao là 133.356 cổ phần, chiếm 5,80% vốn điều lệ. Sau khi chuyển giao, tổng số cổ phần của Ông Nguyễn Minh Hồng còn giữ là 103.356 cổ phần, chiếm 4,49% vốn điều lệ, Ông Nguyễn Minh Hồng không còn là cổ đông lớn của Công ty.

Ngày 18/01/2010, Công ty TNHH Linh Việt Nam có trụ sở tại số 8, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, ĐKKD số 0102043825 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/01/2010 thực hiện việc nhận chuyển giao cổ phiếu của các Ông Nguyễn Hải Lý, Nguyễn Minh Hồng, Phạm Thanh Đăng. Tổng số cổ phần của Công ty TNHH Linh Việt Nam trước khi nhận chuyển giao cổ phần là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Sau khi chuyển giao, Công ty TNHH Linh Việt Nam sở hữu 395.000 cổ phần chiếm 17,17% vốn điều lệ, trở thành cổ đông lớn của Công ty.

Ngày 18/01/2010, Bà Đoàn Hoài Nam – Cổ đông lớn và là người có liên quan của Ông Nguyễn Hải Lý, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc – đã chuyển nhượng 40.000 cổ phiếu cho Bà Nguyễn Thị Hương Giang. Tổng số cổ phần của Bà Đoàn Hoài Nam nắm giữ trước khi chuyển nhượng là 143.185 cổ phần, chiếm 6,22% vốn điều lệ. Sau khi chuyển nhượng, tổng số cổ phần của Bà Đoàn Hoài Nam còn giữ là 103.185 cổ phần, chiếm 4,48% vốn điều lệ, Bà Đoàn Hoài Nam không còn là cổ đông lớn của Công ty.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn: Xem Sổ cổ đông chốt thời điểm kết thúc ngày 31/12/2009 của Công ty kèm theo.

2.1 Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước: Tính đến thời điểm 31/12/2009, cổ đông của công ty đăng ký 100% là cổ đông trong nước, không có tổ chức nước ngoài.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên) và những biến động về tỉ lệ sở hữu cổ phần: Chi tiết về cổ đông lớn xem tại Sổ cổ đông chốt thời điểm kết thúc 31/12/2009 và Sổ cổ đông chốt thời điểm kết thúc ngày 31/03/2010 kèm theo.

<u>Họ và tên</u>	<u>Chốt</u> <u>31/12/2009</u>	<u>Chốt</u> <u>31/03/2010</u>	<u>Ghi chú</u>
Công ty Cổ phần Thép Việt Thanh	47,37%	47,37%	Doanh nghiệp có vốn góp của các Ông Nguyễn Hải Lý, Nguyễn Minh Hồng, Phạm Thanh Đăng là thành viên HĐQT Công ty và vốn góp của Ông Nguyễn Hoài Linh, người có liên quan của Ông Nguyễn Hải Lý - Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
Nguyễn Hải Lý	16,23%	4,49%	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, người có liên quan của Bà Đoàn Hoài Nam, Trưởng Văn phòng Đại diện tại Hà Nội và là cổ đông lớn của Công ty. Ngày 18/01/2010, Ông Nguyễn Hải Lý đã chuyển một phần vốn thuộc sở hữu để góp vốn vào

			Công ty TNHH Linh Việt Nam.
Phạm Thanh Đăng	8,56%	4,43%	Thành viên HĐQT. Ngày 18/01/2010, Ông Phạm Thanh Đăng đã chuyển một phần vốn thuộc sở hữu để góp vốn vào Công ty TNHH Linh Việt Nam.
Đoàn Hoài Nam	6,22%	4,48%	Trưởng Văn phòng Đại diện tại Hà Nội, người có liên quan của Ông Nguyễn Hải Lý – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc.
Nguyễn Minh Hồng	5,80%	4,49%	Ngày 31/12/2009, HĐQT đã ra Quyết định số 21/2009/FSEC-HĐQT/QĐ miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010 và đồng thời ra Quyết định số 25/2009/FSEC-HĐQT/QĐ bổ nhiệm lại giữ chức Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/01/2010. Ngày 18/01/2010, Ông Nguyễn Minh Hồng đã chuyển một phần vốn thuộc sở hữu để góp vốn vào Công ty TNHH Linh Việt Nam.
Công ty TNHH Linh Việt Nam; địa chỉ: Số 8, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; ĐKKD số 0102043825 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/01/2010	0%	17,17%	Doanh nghiệp có vốn góp của các Ông Nguyễn Hải Lý, Nguyễn Minh Hồng, Phạm Thanh Đăng là thành viên HĐQT Công ty và vốn góp của Ông Nguyễn Hoài Linh và người có liên quan của Ông Nguyễn Hải Lý - Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc. Ngày 18/01/2010, các Ông Nguyễn Hải Lý, Phạm Thanh Đăng, Nguyễn Minh Hồng đã thực hiện chuyển một phần vốn góp thuộc sở hữu để tham gia góp vốn vào Công ty TNHH Linh Việt Nam.

2.2 Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Công ty không có cổ đông, thành viên góp vốn nước ngoài.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Niêm yết bảng tin
- Website: www.fsec.com.vn
- Báo cáo UBCKNN
- Lưu: HC

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ THỰC PHẨM
TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN HẢI LÝ